

# THẨM QUYỀN KHỞI TỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ CỦA VIỆN KIỂM SÁT TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

● NGUYỄN THỊ DUNG

## TÓM TẮT:

Theo quy định tại Điều 153 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) thì các cơ quan có thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự bao gồm: Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện Kiểm sát và Hội đồng xét xử. Theo đó, thẩm quyền khởi tố của Cơ quan điều tra rộng nhất. Cơ quan điều tra quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với tất cả vụ việc có dấu hiệu tội phạm, trừ những vụ việc do cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện Kiểm sát và Hội đồng xét xử có thẩm quyền giải quyết. Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý và địa bàn quản lý có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự trong những trường hợp quy định tại Điều 164 của Bộ luật này. Như vậy, ngoài cơ quan điều tra, còn có Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử và Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có quyền khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên, trong nội dung bài viết này tác giả chủ yếu tập trung vào thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của Viện Kiểm sát trong tố tụng hình sự.

**Từ khóa:** thẩm quyền khởi tố, vụ án hình sự, thẩm quyền của Viện Kiểm sát, khởi tố vụ án, Viện Kiểm sát.

## 1. Đặt vấn đề

Tố tụng hình sự (TTHS) là trình tự, thủ tục hay còn gọi là quá trình tiến hành giải quyết vụ án hình sự theo quy định của pháp luật. TTHS bao gồm toàn bộ hoạt động của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác góp phần vào việc giải quyết vụ án hình sự, nhằm phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô

tội. Quá trình này có sự tham gia của các cơ quan và người tiến hành tố tụng khác nhau, nên thẩm quyền của các chủ thể này cũng khác nhau qua các giai đoạn tố tụng từ lúc khởi tố vụ án cho đến giai đoạn xét xử vụ án hình sự, thi hành án hình sự. Giai đoạn trước là tiền đề cho việc thực hiện nhiệm vụ của giai đoạn sau, giai đoạn sau kiểm tra kết quả của giai đoạn trước. Mỗi giai đoạn TTHS đều có những nhiệm vụ riêng, mang đặc thù về phạm vi chủ thể, hành vi tố tụng. Trong đó, có thể thấy rằng, khởi tố vụ án hình sự (VAHS) là

một giai đoạn tố tụng rất quan trọng và đặc biệt vì đây là giai đoạn mở đầu của TTHS, là cơ sở pháp lý để thực hiện việc điều tra. Bắt đầu từ việc tiếp nhận thông tin tội phạm, phát hiện dấu hiệu tội phạm và kết thúc bằng việc xác định có hay không có dấu hiệu tội phạm để khởi tố hay không khởi tố VAHS.

Theo Điều 107, Hiến pháp năm 2013 quy định “Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp” và cũng tại Điều 1 Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân 2014 thì quy định “VKSND là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. VKSND có nhiệm vụ bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất”. Như vậy, trong TTHS, VKSND có 2 chức năng cơ bản và quan trọng đó là chức năng thực hành quyền công tố và chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, cụ thể:

- Thực hành quyền công tố là hoạt động của VKSND trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội, được thực hiện ngay từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự và thi hành án hình sự.

- Kiểm sát hoạt động tư pháp trong TTHS là hoạt động của VKSND để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp, được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự; trong việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc thi hành án, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Quyền khởi tố vụ án hình sự cũng là một nội dung của thực hành quyền công tố được liệt kê một cách rõ ràng tại Luật Tổ chức VKSND năm 2014, cụ thể tại khoản 3 Điều 14, khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra, VKSND có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây: “Khởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong những trường hợp do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định”. Quyền này được kế thừa và phát triển từ quy định tại Điều 91 Bộ luật TTHS năm 1988 và Điều 109 Bộ luật TTHS năm 2003, đến Bộ luật TTHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) đã có những quy định chi tiết về vai trò của VKSND trong việc khởi tố vụ án hình sự nhằm bảo đảm mọi tội phạm được phát hiện đều phải được kịp thời khởi tố, việc khởi tố vụ án phải có căn cứ và hợp pháp.

Khởi tố vụ án hình sự là giai đoạn đầu trong quá trình giải quyết VAHS, theo đó các cơ quan có thẩm quyền khởi tố xác định hành vi phạm tội và người phạm tội,... do đó đòi hỏi các cơ quan này phải tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục do pháp luật quy định nhằm khởi tố vụ án được chính xác và có căn cứ. Trên thực tế cũng đã xảy ra trường hợp khởi tố VAHS không có căn cứ do không tuân thủ các quy định của pháp luật, cụ thể là việc ra quyết định khởi tố vụ án trong khi chưa phân loại, xác minh, xử lý chính xác các tin báo, nhiều tin báo đơn thuần chỉ là dân sự, hành chính... nhưng lại đưa ra xác minh xem xét như là một tin báo về tội phạm dẫn đến việc quyết định khởi tố sai lầm. Quyết định khởi tố vụ án hình sự được coi là có căn cứ và hợp pháp phải thỏa mãn những quy định tại Điều 143 Bộ luật TTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), đó là việc xác định có dấu hiệu của tội phạm để ra quyết định khởi tố được chính xác. Đây là cơ sở pháp lý và tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các hoạt động tố tụng tiếp theo (điều tra, truy tố, xét xử), đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu chung của quá trình tố tụng, đảm bảo cho quá trình tố tụng được đúng hướng, đảm bảo hành vi phạm tội được phát hiện nhanh chóng, tránh bỏ lọt tội phạm và truy tố oan sai,...

## **2. Thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của Viện Kiểm sát nhân dân**

Theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật TTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) thì Viện Kiểm sát (VKS) ra quyết định khởi tố vụ án hình sự trong 3 trường hợp:

- VKS hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra.

- VKS trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

- VKS trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm hoặc theo yêu cầu từ Hội đồng xét xử.

Với chức năng quan trọng của VKS là thực hành quyền công tố và việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc khởi tố vụ án hình sự trên đây sẽ góp phần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền điều tra khi tiến hành ra quyết định khởi tố vụ án hình sự nhằm bảo đảm sự công bằng, khách quan và đúng luật, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều bị phát hiện và xử lý, tránh tình trạng xử oan người vô tội

Như vậy xét về mặt lý luận, việc quy định VKS có quyền khởi tố vụ án hình sự là hoàn toàn phù hợp với chức năng của VKS được quy định trong Hiến pháp, điều này “bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật” (Khoản 1 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020). So với quy định tại Bộ luật TTHS 2003, đã có thêm 2 trường hợp VKS có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án, đó là khi VKS trực tiếp giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố và khi VKS trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm.

*Trường hợp thứ nhất*, VKS có quyền khởi tố vụ án hình sự khi VKS hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra. Đó là khi VKS thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động của Cơ quan điều tra, cơ quan khác của công an nhân dân, quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động

điều tra, đơn vị bộ đội biên phòng, cơ quan hải quan, cơ quan kiểm lâm, lực lượng cảnh sát biển, cơ quan kiểm ngư khi các cơ quan này ra quyết định không khởi tố vụ án nhưng VKS nhận thấy quyết định không khởi tố vụ án là không có căn cứ. Chẳng hạn như thông qua hoạt động xác minh nguồn tin về tội phạm thấy rằng vụ việc đó có dấu hiệu của tội phạm theo quy định tại Điều 143 và không có căn cứ quy định tại Điều 157 nhưng Cơ quan điều tra, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra vẫn ra quyết định không khởi tố vụ án, thì đây chính là cơ sở để VKS ra quyết định hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự của các cơ quan này (Khoản 6 Điều 159). Bởi vì theo quy định của Bộ luật TTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), quyết định không khởi tố vụ án hình sự và các tài liệu liên quan phải gửi cho VKS cùng cấp hoặc VKS có thẩm quyền trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định (Khoản 1 Điều 158). Tại Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT- VKSTC- BCA- BQP (Điều 7) quy định: “Nếu thấy quyết định không khởi tố vụ án hình sự không có căn cứ thì có văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra ra quyết định hủy bỏ quyết định đó và ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; nếu Cơ quan điều tra không thực hiện thì VKS ra quyết định hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự và ra quyết định khởi tố vụ án hình sự theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 153, khoản 6 Điều 159 Bộ luật TTHS và gửi cho Cơ quan điều tra để tiến hành điều tra”. Và sau khi hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án hình sự không có căn cứ từ Cơ quan điều tra, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra thì VKS có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

*Trong trường hợp thứ hai*, VKS có quyền khởi tố vụ án hình sự khi mà VKS trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Nghĩa là việc VKS trong quá trình thực hiện chức năng ở giai đoạn xác minh giải quyết nguồn tin về tội phạm phát hiện cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong hoạt động kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị

khởi tố hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà VKS đã yêu cầu bằng văn bản nhưng không được khắc phục thì VKS có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền đang thụ lý chuyển hồ sơ có liên quan để trực tiếp xem xét, giải quyết và quyết định việc khởi tố vụ án hình sự. Như vậy, đối với trường hợp VKS trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì đương nhiên VKS cần phải có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự khi mà vụ việc có dấu hiệu tội phạm hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự khi không có căn cứ khởi tố, vụ việc không có dấu hiệu phạm tội, cũng như có thẩm quyền trực tiếp tiến hành các hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ theo luật định để củng cố cho việc khởi tố.

*Trường hợp thứ ba*, VKS có quyền khởi tố vụ án hình sự khi VKS trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm hoặc theo yêu cầu từ Hội đồng xét xử. Khi thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự, VKS được quyền thực hiện tất cả những công việc thuộc thẩm quyền của mình nếu phát hiện ra dấu hiệu tội phạm có thể ở trong giai đoạn tiền tố tụng, giai đoạn xác minh tin báo tội phạm, giai đoạn khởi tố, giai đoạn điều tra hoặc giai đoạn xét xử thì VKS có quyền ra quyết định khởi tố, cụ thể:

+ *Ở giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm*: Khi VKS thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình ở các lĩnh vực khác như kiểm sát tạm giam, tạm giữ, kiểm sát thi hành án, tham gia giải quyết vụ án dân sự, hành chính,... hoặc khi VKS trực tiếp giải quyết nguồn tin tội phạm theo quy định tại Điều 159 Bộ luật TTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), nếu phát hiện ra dấu hiệu tội phạm thì VKS có thể ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc kiến nghị, chuyển cho cơ quan có thẩm quyền điều tra khởi tố vụ án hình sự.

+ *Ở giai đoạn khởi tố*: Khi VKS thực hiện chức năng kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự thì theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 161 Bộ luật TTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) quy định VKS khởi tố, thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố vụ án trong các trường hợp do Bộ luật này quy định.

Như vậy có thể hiểu là trong giai đoạn kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự, nếu VKS trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm thì VKS có quyền khởi tố vụ án.

+ *Giai đoạn điều tra*: Khi VKS thực hiện chức năng THQCT và kiểm sát việc điều tra vụ án hình sự thì tại khoản 8 Điều 165 Bộ luật TTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) còn quy định VKS có quyền khởi tố vụ án hình sự khi phát hiện hành vi của người có thẩm quyền trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong việc khởi tố, điều tra có dấu hiệu tội phạm hoặc yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố vụ án hình sự.

+ *Giai đoạn truy tố*: Thẩm quyền truy tố thuộc về VKS nên trong giai đoạn truy tố, trong trường hợp VKS phát hiện còn có hành vi phạm tội, người phạm tội khác trong vụ án chưa được khởi tố, điều tra thì VKS có quyền khởi tố vụ án hình sự (Khoản 4 Điều 236). Như vậy, trước đây theo quy định của Bộ luật TTHS 2003 trường hợp này VKS sẽ trả hồ sơ yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, còn nay theo quy định trong Bộ luật TTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) thì VKS có quyền trực tiếp khởi tố.

+ *Giai đoạn xét xử*: căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 326 Bộ luật TTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử (HĐXX) ra quyết định khởi tố vụ án hoặc yêu cầu VKS khởi tố vụ án nếu qua việc xét xử tại phiên tòa mà phát hiện có việc bỏ lọt tội phạm (khoản 4 Điều 153 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015). Đây là trường hợp ngoài hành vi phạm tội đã bị khởi tố, điều tra, truy tố và quyết định đưa ra xét xử, bị cáo còn thực hiện hành vi khác mà BLHS quy định là tội phạm hoặc ngoài bị cáo còn có đồng phạm khác hoặc người phạm tội khác liên quan đến vụ án chưa bị khởi tố, điều tra, truy tố. Như vậy, thông qua yêu cầu của HĐXX thì VKS có quyền khởi tố vụ án. Trong trường hợp, quyết định khởi tố của HĐXX không có căn cứ thì VKS có quyền kháng nghị lên tòa án trên một cấp.

### **3. Những điểm bất cập trong thẩm quyền khởi tố vụ án của Viện kiểm sát và hướng khắc phục**

Thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của VKS quy định ở điểm a và điểm b Khoản 3 Điều 153

BLTTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) thì đã khá rõ ràng, tuy nhiên thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự của VKS tại điểm c Khoản 3 Điều 153 BLTTHS (sửa đổi, bổ sung năm 2021) nảy sinh một số vướng mắc cụ thể như sau:

+ Ở giai đoạn trước khi giải quyết nguồn tin về tội phạm và trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm: nếu thông qua việc thực hiện chức năng của mình, VKS trực tiếp phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm, thì VKS sẽ ra luôn quyết định khởi tố vụ án hay chuyển cho cơ quan điều tra để khởi tố vụ án thì vẫn chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể về vấn đề này. Trong Điều 151 BLTTHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) quy định “Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm thì quyết định việc khởi tố vụ án theo thẩm quyền hoặc chuyển cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết”. Như vậy, trường hợp nào thì VKS sẽ trực tiếp ra quyết định khởi tố, trường hợp nào sẽ chuyển cho cơ quan điều tra khởi tố thiết nghĩ cần phải có hướng dẫn cụ thể, rõ ràng, tránh việc áp dụng tùy nghi quy định pháp luật.

+ Ở giai đoạn xét xử: quy định VKS có quyền khởi tố vụ án hình sự “theo yêu cầu của Hội đồng xét xử” có sự liên hệ mật thiết với quy định tại khoản 4 Điều 153 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) “Hội đồng xét xử ra quyết định khởi tố vụ án hoặc yêu cầu VKS khởi tố vụ án nếu qua việc xét xử tại phiên tòa mà phát

hiện có việc bỏ lọt tội phạm”. Theo quy định này chưa thấy thể hiện rõ là thông qua hoạt động xét xử HĐXX trực tiếp phát hiện ra có việc bỏ lọt tội phạm hay các chủ thể khác phát hiện ra, nếu VKS trực tiếp phát hiện việc bỏ lọt tội phạm thì VKS có phải đề nghị HĐXX xem xét quyết định khởi tố vụ án hay VKS trực tiếp khởi tố hoặc đợi theo yêu cầu của HĐXX mà VKS sẽ khởi tố vụ án. Có thể thấy đây là một quy phạm pháp luật tùy nghi, bởi lẽ hiện nay không có bất kỳ một hướng dẫn nào cho vấn đề này, khi nào HĐXX tự mình ra quyết định và khi nào yêu cầu VKS ra quyết định khởi tố vụ án. Điều này, dẫn đến một thực tế là trong khi diễn ra phiên Tòa xét xử nếu phát hiện thêm tội phạm hoặc người phạm tội cần điều tra, truy tố trong quá trình xét xử thì đa phần là phía HĐXX sẽ đề nghị VKS ra quyết định khởi tố vụ án, bởi lẽ việc khởi tố sai một vụ án hình sự sẽ gây ảnh hưởng đến uy tín và chất lượng làm việc của cơ quan đó. Thiết nghĩ không nên quy định thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự trực tiếp cho HĐXX bởi quyền hạn này không phù hợp chức năng chính của Tòa án là chức năng xét xử và đưa ra bản án, quyết định cuối cùng giải quyết vụ án, mà nên quy định trong trường hợp nếu VKS phát hiện việc bỏ lọt tội phạm thì VKS trực tiếp ra quyết định khởi tố mà không cần thông qua HĐXX. Điều này trước hết là đảm bảo việc vô tư, khách quan trong xét xử, vừa phù hợp hơn với chức năng của các cơ quan tiến hành tố tụng. cũng như các giai đoạn tiếp theo của tố tụng hình sự ■

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2013). *Hiến pháp năm 2013*.
2. Quốc hội (2014). *Luật Tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân năm 2014*.
3. Quốc hội (1988, 1999, 2015). *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988, năm 1999, năm 2015*
4. Lê Cẩm (2014). Một số vấn đề lý luận chung về các giai đoạn tố tụng. *Tạp chí Luật học*, số 02/2004.

**Ngày nhận bài: 8/3/2022**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 4/4/2022**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 14/4/2022**

*Thông tin tác giả:*

**ThS. NGUYỄN THỊ DUNG**

**Giảng viên Khoa Luật,**

**Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (HUTECH University)**

## **AUTHORITY TO PRESS CRIMINAL CHARGES OF THE PROCURACY IN CRIMINAL PROCEEDINGS**

● Master. **NGUYEN THI DUNG**

Lecturer in Law Faculty

HUTECH University

### **ABSTRACT:**

According to the provisions of Article 153 of the Criminal Procedure Code 2015 (amended and supplemented in 2021), the agencies competent to prosecute criminal cases include: investigating agencies, units assigned to investigate, the procuracy and the trial panel. Accordingly, the prosecution authority of the investigating agency has the largest competent. Investigation authorities shall make decisions on pressing criminal charges against all matters exhibiting criminal signs, save those handled by units assigned to investigate, procuracies or juries. Units assigned to investigate shall make decisions on pressing criminal charges in the events as defined in Article 164 of this Law. Thus, in addition to the investigating agency, there is also the procuracy, the trial panel and the agency tasked with conducting several investigative activities that have the right to institute criminal cases. However, in the content of this article, the author focuses on the procuracy's authority to press criminal charges.

**Keywords:** authority to prosecute, criminal case, authority of the procuracies, to prosecute the case, the procuracies.